

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2017
V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Bà Trần Kim Lê.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Quốc G, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2017 của anh Đoàn Quốc G và quá trình tố tụng tại Tòa án anh G trình bày: Anh Đoàn Quốc G và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Lý do anh yêu cầu ly hôn với chị H chủ yếu là do tính tình anh chị không hợp nhau, thường xảy ra bất đồng, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng không còn ở chung từ tháng 7/2015 đến nay.

Về con chung có một người tên Đoàn Quốc N, sinh ngày 28/5/2014 đang ở cùng anh, sau khi ly hôn anh G yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Đoàn Quốc G được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Hiếu vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị H.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Quốc G và chị Trần Thị H được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Giồng khai nhận trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không hàng gấn được trong khi đó Tòa án đã triệu tập chị H nhiều lần nhưng chị H vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy bản thân chị H không có thiện chí để hàng gấn. Mặt khác, thời gian anh G và chị H không còn chung sống với nhau đến nay, bản thân anh chị vẫn không có biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàng gấn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh G được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh G và chị H có một người tên Đoàn Quốc N, sinh ngày 28/5/2014 đang ở cùng anh G và theo anh G xác định vẫn phát triển bình thường, trong khi đó phía chị H không có đặt ra yêu cầu gì. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho anh G nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng anh G không yêu cầu nên không đặt ra.

[5] Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[7] Về án phí: Anh Đoàn Quốc G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh G đã nộp.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xét xử vắng mặt chị Trần Thị H.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đoàn Quốc G được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về nuôi con chung: Anh Đoàn Quốc G được nuôi con tên Đoàn Quốc N, sinh ngày 28/5/2014 hiện đang ở cùng anh. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu đặt ra.

Chị H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh G.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Đoàn Quốc G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013495 ngày 10/3/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời gian kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải